**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 1**

 Từ ngày 9 / 9 / 2024 đến ngày 13 / 9 / 2024

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ | Ngày | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| HAI | Sáng  | TViệt | 1 | Bài đọc 1: Tuổi Ngựa ( T1)  |
| TV |  2 | Bài đọc 1: Tuổi Ngựa ( T2) |
| Toán  | 1 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100000 ( T1) |
| 9 / 9  |  |  |  |
| Chiều | C. Nghệ  | 1 | Bài 1: lợi ích của hoa và cây cảnh ( T1) |
| LS+ ĐL | 1 | Bài 1: làm quen với phương tiện học tập môn LS và ĐL ( T1) |
|  |  |  |
| BA | Sáng | SHĐ + HĐTN | 1+ 1 | SHĐ + Chào mừng năm học mới  |
| T Việt  | 3 | Bài viết 1: Viết đoạn văn về một nhân vật  |
| TV | 4 | Kể chuyện : Làm chị  |
| Toán  | 2 | Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100000 ( T2) |
|  10 / 9  | K.học  | 1 | Bài 1: Tính chất và vai trò của nước ( T1) |
| TƯ | Chiều | Sử + Địa | 2 | Bài 1: làm quen với phương tiện học tập môn LS và ĐL ( T2) |
| HĐTN | 2 | Giữ gìn trường em xanh sach đẹp  |
| GDTC | 1 | Động tác đi đều một hàng dọc  |
| 11 / 9  |  |  |  |
| NĂM | Sáng | TV | 5 | Bài đọc 2 : Cái răng khểnh  |
| TOÁN | 3 | Ôn tập về hình học và đo lường ( T1) |
| TOÁN | 4 | Ôn tập về hình học và đo lường ( T2) |
| Đ. Đức  | 1 | Bài 1: người lao động quanh em ( T1) |
| K . học  | 2 | Bài 1: Tính chất và vai trò của nước ( T2) |
|  12 / 9  |  |  |  |
| SÁU | Sáng | TV | 6 | LTVC : Danh từ  |
| TV | 7 | Bài viết 2 : luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật  |
| Toán  | 5 | Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác xuất  |
| M. thuật  | 1 | Bài 1: đậm nhạc khác nhau của màu ( T1) |
| 13 / 9  | SHTT+ HĐTN  | 1 + 3  | Tổng kết tuần 1 + tuyên truyền phong trào trường em xanh sạch đẹp  |

 Ngày 7 tháng 9 năm 2024

 Tổ Trưởng

 GV

Huỳnh Thị Mỹ Lệ Lê Trịnh Thục Quyên

**Môn: Tiếng việt**

 **Bài : TUỔI NGỰA Số tiết CT: 1,2**

 **Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triên các năng lực đặc thù**

1.1 .*Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. - Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút. - Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được những đặc diêm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tò được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**2. Góp phần phát triền các năng lực chung và phâm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (biết cùng các bạn thào luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước), nhân ái (tinh yêu thương dành cho mẹ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

- HS: SGK *Tiếng Việt 4.* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.- GV nhắc lại một số quy ước về học Tiếng Việt.- GV đặt câu hỏi cho cả lớp:- GV dẫn dắt HS vào bài: **2. Hình thành kiến thức mới (15p)****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu cho HS bài thơ Tuổi Ngựa: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.- GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: Đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.+ GV gọi bất kì 4 HS đọc bài, từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. - GV tổ chức HS đọc bài theo nhóm 4 người: đọc nối tiếp 4 khổ thơ.- GV mời đại diện nhóm đọc - GV mời HS cả lớp đọc đồng thanh cả bài (giọng vừa phải, không đọc quá to).- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi chính tả**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi sgk - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 người - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai. - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.**3. Hoạt động luyện tập, thực hành (6p)****Hoạt động 1: Đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4.**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 3, 4 - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 3.- GV nhận xét HS.**4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (4p)- GV nêu câu hỏi thảo luận: Nếu em là chú ngựa con trong bài, em sẽ nhắn nhủ mẹ mình điều gì?- GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)*-* Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?- GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài: Viết đoạn văn về một nhân vật. | - HS lắng nghe - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe.    - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo. - HS cùngGV giải nghĩa từ khó.   - HS lắng nghe GV giải thích.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn.- HS đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.     - HS đọc bài theo nhóm. - HS đọc đồng thanh bài thơ. - HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có) và viết đúng chính tả. - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS thảo luận theo nhóm 4 người.   - HS chơi trò chơi Phỏng vấn.    - HS nhận xét. - HS lắng nghe.   -Hs lắng nghe- HS thi đọc.- HS lắng nghe. *-* HS trả lời. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Công nghệ**

##  BÀI 1: LỢI ÍCH CỦA HOA VÀ CÂY CẢNH Số tiết CT: 1

 **Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

*-* Nêu được lợi ích của hoa và cây cảnh đối với đời sống.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**2. Năng lực**

 ***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Trao đổi tìm đúng lợi ích của hoa, cây cảnh dựa vào các thông tin gợi ý.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất cách để hoa và cây cảnh mang lại nhiều lợi ích cho cuộc sống.

***Năng lực riêng (năng lực công nghệ):***

- Nêu được lợi ích của hoa, cây cảnh đối với đời sống.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc bảo vệ hoa, cây cảnh.

*- Trách nhiệm:* Yêu thích hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, tài liệu giảng dạy. Hình ảnh hoặc video giới thiệu về lợi ích của hoa, cây cảnh trong đời sống. Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- HS:SGK, SBT, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát từ Hình ảnh SGK trang 5 và trả lời câu hỏi: - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. - GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Tìm hiểu về lợi ích của hoa, cây cảnh**- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi, quan sát Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 5, 6 và trả lời câu hỏi: *Em hãy quan sát hình dưới đây và nêu lợi ích của hoa, cây cảnh.*- GV mời đại diện 3 nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi SGK trang 6: - GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung cho nhóm bạn (nếu có). - GV đánh giá, nhận xét và kết luận:**Hoạt động 2: Luyện tập*****Chơi trò chơi Ai tìm đúng?***+ GV tổ chức theo nhóm đôi (2 HS/đội) và trả lời câu hỏi: *- Vòng 2: Làm việc cả lớp*+ GV cho HS quan sát về lợi ích của hoa, cây cảnh và yêu cầu HS trả lời câu hỏi- GV nhận xét, đánh giá và kết luận: **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng HS hệ thống lại bài.- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài: Lợi ích của hoa và cây cảnh (Tiết 2)  | **-** HS thảo luận cặp đôi.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe.- HS thảo luận cặp đôi.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS chia thành các đội chơi.- HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi.- HS trả lời.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………….*

…………………………………………………………………………………………………

**TUẦN 1 : Toán**

**Bài 1: ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH** **TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 9 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- Khởi động qua trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” bài tập 1 SGK tr. 6- Nhận xét : Qua trò chơi- GV ghi đầu bài.**2. Luyện tập** (28p)\* Bài 2. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài vào vởa) HS xác định quy luật dãy số và đọc dãy số.b) HS nhắc lại quy tắc làm tròn và đọc đáp án dưới dạng: "Làm tròn số 26 358 đến hàng chục ta được số……."- GV chữa bài . Nhận xét.\*Bài 3. Gọi HS nêu YC- Nhận xét chữa bài.\* Bài 4. Gọi HS đọc bài toán.+ Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?- YCHS làm vở. - Nhận xét, chữa bài.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?- NX tiết học | - HS thực hiện trò chơi theo HD SGK- HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài- Nêu YC bài- HS làm bàiBài toán hỏi Kiên đang có bao nhiêu điểm?- HS làm bài và trình bày bài giải.Bài giảiSố điểm Kiên đang có là :25 928 – 2 718 = **23 210** (điểm)               Đáp số : 23 210 điểm- Các số trong hàng phải thẳng nhau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Đạo đức : Tuần 1

**CHỦ ĐỀ 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**BÀI 1: NGƯỜI LAO ĐỘNG QUANH EM ( tiết 1)**

**Thời gian thực hiện : Ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức***HS :*

* Nêu được đóng góp của một số người lao động ở xung quanh.
* Biết vì sao phải biết ơn người lao động.

**2. Năng lực**

* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

* Góp phần hình thành phẩm chất yêu nước, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SHS, SGV, SBT Đạo đức 4.
* Tranh, hình ảnh về người lao động quanh em và biết ơn người lao động.

**b. Đối với học sinh**

* SGK , Tranh ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**- GV mời cả lớp xem và hát theo bài hát *Lớn lên em sẽ làm gì?*- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV dẫn dắt HS vào bài học: ***Bài 1: Người lao động quanh em*****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.- GV tiếp tục đặt câu hỏi cho HS: - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, chốt đáp án: **Hoạt động 2. Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi**- GV yêu cầu HS đọc câu chuyện “ Cái gì quí nhất” và trả lời câu hỏi:- GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. - GV mời các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có). - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp: **C. HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP :** - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, - GV dặn dò học sinh chuẩn bị tiết sau ***Bài 1: Người lao động quanh em*** *( tiết 2)* | - HS xem và hát theo giai điệu bài hát. - HS lắng nghe GV nêu câu hỏi. - HS trả lời. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu, chuẩn bị vào bài mới.- HS quan sát tranh.- HS lắng nghe GV nêu câu hỏi.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( Nếu có )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Khoa học : Tuần 1**

 **BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC ( Tiết 1 )**

**Thời gian thực hiện : ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

* Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện được một số tính chất của nước.
* Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.
* Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình, địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước, vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực**

* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm

KNS: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tỉnh chất của nước.

**3. Phẩm chất:**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:** Giáo án.  . Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

**b. Đối với học sinh:** SHS, VBT. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. Hoạt động mở đầu : ( 5 phút )** - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi: - GV gọi 1 – 2 HS trình bày ý kiến. - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 1 –  Tính chất và vai trò của nước.*****B. Hoạt động hình thành kiến thức : ( 20 phút )****Hoạt động 1: Thực hành tìm hiểu một số tính chất của nước*****Nhiệm vụ 1. Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước***- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:***Nhiệm vụ 2. Tìm hiểu về hình dạng của nước***- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:***Nhiệm vụ 3. Tìm hiểu về hướng nước chảy***- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:***Nhiệm vụ 4. Tìm hiểu về tính thấm của nước.***- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK***Nhiệm vụ 5. Tìm hiểu về tính chất tan của nước.***- GV hướng dẫn HS làm thí nghiệm theo các bước trong SGK:*.***Hoạt động 2: Quan sát hình vẽ, nêu được một số ứng dụng tính chất của nước**- GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, quan sát các hình 7 – 10 ở SGK tr7 và trả lời câu hỏi: - GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các HS trả lời tốt. **C. Hoạt động củng cố - dặn dò . ( 10 phút )** **Hoạt động 3: Xử lí tình huống và trả lời câu hỏi****Nhiệm vụ 1:**  GV tổ chức cho HS trả lời 1 vài câu hỏi dưới hình thức trắc nghiệm:***Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập Luyện tập, Vận dụng SGK tr7.***- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bốn thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 7 SGK.- Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. - HS trả lời:- HS theo dõi, ghi bài mới.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS chú ý lắng nghe.- HS trả lời:*Nước không màu, không mùi, không vị.*- HS lắng nghe, chữa bài.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn.- HS thực hiện theo yêu cầu.- HS chú ý lắng nghe. |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

 **BÀI 1: TÍNH CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA NƯỚC ( Tiết 2 )**

**Thời gian thực hiện : ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

* Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện được một số tính chất của nước.
* Vận dụng được tính chất của nước trong một số trường hợp đơn giản.
* Nêu được và liên hệ thực tế ở gia đình, địa phương về ứng dụng một số tính chất của nước, vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt.

**2. Năng lực**

* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm

KNS: Liên hệ thực tế ở gia đình và địa phương về ứng dụng một số tỉnh chất của nước.

**3. Phẩm chất:**

* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên:**

* Giáo án. Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.
* Đồ dùng thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**b. Đối với học sinh:**

* SHS, VBT. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh**  |
| **A. Hoạt động mở đầu** **GV** củng cố lại kiến thức bài học ở tiết 1**B. Hoạt động hình thành kiến thức mới :** **Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của nước.** ***Tìm hiểu về màu, mùi và vị của nước***- GV tổ chức HS hoạt động theo nhóm bốn.- GV yêu cầu HS quan sát các hình 11 – 18 SGK ở tr8, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi:- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại màu, mùi vị của nước. - GV nhắc lại nội dung và yêu cầu HS ghi nhớ**B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG****Hoạt động 5: Liên hệ thực tế vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất*****Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi trắc nghiệm***- GV tổ chức cho HS làm bài tập dưới hình thức trắc nghiệm:***Nhiệm vụ 2: Liên hệ thực tế vai trò của nước trong đời sống, sinh hoạt và sản xuất***- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm sáu thực hiện nhiệm vụ trong logo luyện tập, vận dụng trang 8 SGK.- GV nhận xét, chính xác hóa câu trả lời.- GV gọi hai HS đọc nội dụng kiến thức trang 8 SGK.- GV nhận xét, đánh giá tiết học - Ôn tập kiến thức đã học*.*- Đọc và chuẩn bị trước **Bài 2 – Sự chuyển thể của nước.** |  HS trả lời HS hoạt động nhóm  HS đọc trả lời  HS trả lời  HS trả lời  |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ )**

……………………………………………………………………...................................

…………………………………………………………………………………………..

.

**Môn : Toán**

**Bài 1. ÔN TẬP VỀ SỐ VÀ PHÉP TÍNH** **TRONG PHẠM VI 100 000 (tiết 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 9 năm 2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS lập, viết được các số trong phạm vi 100 000; biết so sánh số, sắp xếp các số theo thứ tự và thứ tự các số trên tia số; biết làm tròn các số đến hàng chục nghìn.

- HS thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia (tính nhẩm và tính viết) trong phạm vi 100 000 (không nhớ và có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp); vận dụng giải bài toán thực tế, có lời văn.

- HS nhớ và nhận biết được các kí hiệu các số La Mã.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tìm hiểu về số và phép tính trong phạm vi 100 ở các ứng dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- GVNX, ghi đầu bài.**2. Luyện tập** (20p)\* Bài 5 (tr. 7). Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài vào vở- Nhận xét.- Gọi HS nêu các tính giá trị biểu thức, cách nhân nhẩm với 11.\*Bài 6 (tr. 7). Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài vở, đổi chéo vở kiểm tra.- Gọi HS đọc các số la mã vừa tìm được.- Nhận xét chữa bài.**3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)\* Bài 7 (tr. 7). Gọi HS đọc bài toán.+ Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?- YCHS làm vở, 1 HS làm phiếu to.- Nhận xét, chữa bài.**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- Khi thực hiện tính giá trị biểu thức ta cần lưu ý gì ?- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học- YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường | - HS thực hiện - Nêu YC bài- HS làm bài vào vở, đổi chéo vở chữa bài- Trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Môn : Toán**

 **Bài 2. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 3 )**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (5p)- YCHS thực hiện trò chơi “Đố bạn” BT 1 tr. 8 SGK.- NX khen ngợi HS.- GT tiết học, ghi đầu bài.**2. Thực hành, luyện tập** (28p)\* Bài 2. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.\* Bài 3. Gọi HS nêu YC- GV và HS nhận xét, chữa bài\* Bài 4. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 2 – Ôn tập về hình học và đo lường (tiết 2) | - Đọc YC trò chơi và thực hiện chơi theo nhóm 4.- HS kể tên- Nêu YC bài- Làm bài theo YC- Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.- Ta đếm xem có bao nhiêu hình, từ đó tìm số màu tương ứng.- HS làm bài.- Nêu YC bài- Làm bài theo YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Môn : Toán**

 **Bài 2. ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 4)**

**Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập tổng hợp các kiến thức về hình học và đo lường đã học từ lớp 3.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** hình minh họa bài.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)- YCHS :+ Nêu cách tính chu vi hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác, hình tứ giác.- NX khen ngợi HS.- Giới thiệu tiết học, ghi đầu bài**2. Thực hành, luyện tập** (20p)\* Bài 5. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.\* Bài 6. Gọi HS nêu YC và làm BT- GV và HS nhận xét, chữa bài**3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)\* Bài 7. Gọi HS nêu YC và làm bt**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 3. Ôn tập về một số yếu tố thống kê và xác suất. | - Nêu miệng:- Nêu YC bài- Làm bài theo YC- Đọc bài toán, nêu bài toán cho biết, bài toán hỏi.- Ta lấy 36 000 *l* : 4- HS làm bài.+  Đáp án: C. 9 000 *l*- Nêu YC bài- Làm bài theo YC |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Môn : Toán**

**Bài 3. ÔN TẬP VỀ MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT(Tiết 5)**

**Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Ôn tập về một số kiến thức về thống kê và xác suất đã học từ lớp 3: Biểu đồ tranh, biểu đồ thống kê số liệu; nhận biết khả năng xảy ra của một sự kiện.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế

**3. Phẩm chất**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** mô hình vòng quay.

**2. Học sinh:** bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (4p)- YCHS chơi trò chơi “Bắn tên”:- NX khen ngợi HS.- Nêu YCCĐ và ghi đầu bài.**2. Thực hành, luyện tập** (20p)\* Bài 1. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.- GV và HS nhận xét, chữa bài.\* Bài 2. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài nhóm 2, rồi chia sẻ.- GV và HS nhận xét, chữa bài\* Bài 3. Gọi HS nêu YC- YCHS làm bài, đổi chéo vở kiểm tra.**3. Vận dụng, trải nghiệm** (8p)\* Bài 4. Gọi HS nêu YC- HS làm bài nhóm 2, chia sẻ**4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:** (2p)- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.- GV nhận xét, đánh giá - YCHS đọc và chuẩn bị trước Bài 4. Các số trong phạm vi     1 000 000 | - HS chơi.- Nêu YC bài- Làm bài theo YC- Đọc YC bài và các số liệu.- HS làm bài.- Nêu YC bài- Làm bài theo YC- Nêu YC bài.- HS làm bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

 **Tên bài: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT Số tiết CT: 3**

 **(Cấu tạo của đoạn văn)**

 **Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tắc Bàn tay đã học đe xác định những việc cần làm khi viết đoạn

văn về một nhân vật.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (trao đổi với các bạn về các ý trong đoạn văn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật). Bồi dưỡng PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Đoạn văn mẫu, SGK.

- HS: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |
| --- | --- |
| ****HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**** | ****HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH**** |
| **1. Khởi động (5p)**- Vận động theo bài hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.- Gọi học sinh đọc bài *Tuổi Ngựa* và hỏi: - GV nhận xét và tuyên dương.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn**- GV cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn trong phần Nhận xét (2 lần).\*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép” - Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.- Gv mời các nhóm trình bày kết quả.**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- GV hỏi:+ Khi viết đoạn văn về một nhân vật cần viết về những nội dung gì?+ Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào? - Cho HS đọc nối tiếp nội dung bài học.**Hoạt động 3: Luyện tập**- Gọi đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).- GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.- GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; - GV nhận xét tiết học .- Chuẩn bị bài: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - HS thực hiện.- HS đọc bài và trả lời các câu hỏi - HS lắng nghe.- Hs đọc đoạn văn- Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công- HS trả lời.- HS đọc.- HS nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- Hs nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình.- HS lắng nghe.- HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..*

**Môn: Tiếng Việt**

 **Tên bài: LÀM CHỊ Số tiết CT: 4**

 **Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

- Nghe hiểu và kể lại được câu chuyện *Làm chị.*

- Biết cách trao đổi với các bạn về câu chuyện.

- Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đổi.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tình cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác . NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết sáng tạo khi kể chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trình tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục...). Bồi dưỡng PC nhân ái (yêu thương, quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tranh minh hoạ của bài *Làm chị.*

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu bài học: - GV ghi tên bài học: Kể chuyện “Làm chị”.**2. Hình thành kiến thức mới (20p)****Hoạt động 1: Nghe kể chuyện (BT1)**- Lần 1: GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Làm chị cho cả lớp nghe.- Lần 2: GV kể từng đoạn - GV cho HS thảo luận nhóm đôi, **Hoạt động 2: Kể chuyện**\* Kể chuyện trong nhóm.- GV mời đại diện 1 HS đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.- GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm (mỗi nhóm 3 – 4 HS).\* Kể chuyện trước lớp.- Yêu cầu HS năng khiếu kể lại toàn bộ câu chuyện.- Các HS khác và GV góp ý.**Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (BT2)**- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 5-6 HS) về 4 nội dung:*-* Gv mời các nhóm trình bày kết quả.- GV cùng HS nhận xét, bổ sung.- GV tuyên dương các nhóm.**3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm** (5p)- GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.- Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- Qua câu chuyện, em đã học được điều gì ?- Liên hệ GD HS - GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. - Chuẩn bị bài: *Chân dung của em, của bạn.* | - Cả lớp hát.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.    - HS viết bài vào vở. - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. - HS hoạt động nhóm.  - HS đọc bài. - HS lắng nghe. - HS kể chuyện trong nhóm. - HS lắng nghe.- HS nêu.- Hs lắng nghe.- Hs lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Tiếng Việt**

 **Tên bài: CÁI RĂNG KHỂNH Số tiết CT: 5**

 **Thời gian thực hiện: ngày 12 tháng 9 năm 2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** |  |  |

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1 Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.

- Thể hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

*1.2 Phát triên năng lực văn học*

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

2. Góp phần phát triến các năng lực chung và phâm chất

- Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV chuẩn bị: SGK, tranh minh họa bài đọc.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV mời HS xung phong thi đọc thuộc lòng khổ thơ 3,4 bài thơ Tuổi Ngựa.- GV giới thiệu bài.- GV ghi tên bài học: Đọc 2 – Cái răng khểnh.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó - GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện:- GV lưu ý HS:+ Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.- GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.- GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: rạng rỡ, giùm.**Hoạt động 2: Đọc hiểu**- GV gọi Hs đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. - GV nhận xét, chốt lại.**Hoạt động 3: Đọc diễn cảm**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.- GV nhận xét HS đọc bài**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV nêu câu hỏi: - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Chuẩn bị bài sau: Vệt phấn trên mặt bàn. | - HS thực hiện yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS ghi vào vào vở. - HS nghe và đọc thầm theo. - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc.     - HS lắng nghe.    - HS đọc bài.  - HS đọc giải nghĩa các từ trong SGK tr.10.- HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó.- Hs đọc - HS thảo luận nhóm đôi- HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  |  |       |

**Môn: Tiếng Việt**

 **Tên bài: DANH TỪ Số tiết CT: 6**

 **Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

- Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

- Sử dụng được danh từ trong nói và viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập); NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải BT ở nhà).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Bảng phụ viết sẵn BT như SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một; vở viết, giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV cho HS thi tìm nhanh một số từ chỉ sự vật - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.- GV giới thiệu bài : Danh từ.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Nhận xét****Bài tập 1:**Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.- GV cho HS đọc yêu cầu của BT1- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:**Bài tập 2:** Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT2)- GV cho HS đọc yêu cầu của BT2, - GV nêu lại cách phân biệt để học sinh xếp từ:- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi.- Yêu cầu các cặp chia sẻ kết quả thảo luận của mình.- Gọi HS nhận xét bổ sung- GV chốt đáp án đúng:**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ: Các từ chúng ta vừa tìm hiểu ở hai BT trên được gọi là danh từ. - GV hỏi: Danh từ là gì? - GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ.**Hoạt động 3: Luyện tập****Bài 1: *Tìm danh từ tromg đoạn văn sau:***- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.- Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận .- GV chốt đáp án đúng :- Vì sao Mặt Trời được viết hoa?- GV chốt: **Bài 2:** - Gọi Hs đọc yêu cầu bài- GV gọi 2 HS đọc bài viết của mình.- GV nhận xét.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ? - Kể tên các danh từ có trong phòng học.- GV nhận xét, đánh giá về tiết học- Chuẩn bị bài sau: Dấu gạch ngang. | - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS nhận xét, lắng nghe.- HS lắng nghe, ghi bài vào vở.   - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT.- HS báo cáo kết quả. - HS chú ý lắng nghe.    - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT. - HS lắng nghe.- HS thảo luận.- HS nêu nội dung nghi nhớ.- HS trả lời.- Vài HS nêu ví dụ.- HS trả lời theo hiểu biết.- HS lắng nghe.- HS chơi trò chơi.- 3 HS đại diện các nhóm ghi lại các danh từ.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………….*

 **Môn: Tiếng Việt**

 **Tên bài: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

 **Số tiết CT: 7**

 **Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

- Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc

bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với các bạn về việc tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật.

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, SGV, SBT Tiếng Việt 4, tập một.

- HS: SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Lựa chọn đề bài, tìm ý**- GV yêu cầu học đọc đề bài trong SGK.- GV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài viết: **Hoạt động 2: Sắp xếp ý**- GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trước:- GV theo dõi, hỗ trợ HĐ sắp xếp ý của HS.**Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý**- GV mời vài HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình.- GV nhận xét về bài làm của HS.**3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV mời HS tự nhận xét về tiết học- GV nhận xét - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật. | **- Cả lớp hát.****- HS lắng nghe, ghi bài vào vở.** - 2 HS đọc.- HS lắng nghe, chọn 1 trong 3 nội dung.- HS lắng nghe- HS tự nhận xét.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

 **Tên bài: CHÀO MỪNG NĂM HỌC MỚI Số tiết CT: 1**

 **Thời gian thực hiện: ngày 10 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK,

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV tổ chức cho HS ổn định hàng ngũ.**2. Hình thành kiến thức mới (25p)**- Nhà trường giới thiệu buổi Lễ khai giảng chào mừng năm học mới. - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng năm học mới. Các tiết mục văn nghệ đến từ HS tất cả các khối lớp. - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc về các tiết mục văn nghệ và cảm xúc ngày tựu trường theo các câu hỏi gợi ý sau:+ Em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?+ Em ấn tượng với điều gì nhất trong Lễ khai giảng?+ Em có cảm xúc gì trong ngày tựu trường?+ Trong năm học mới, em mong muốn mình sẽ làm được những điều gì?- GV phát động phong trào Trường em xanh, sạch đẹp tới HS toàn trường theo các gợi ý **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV cùng HS củng cố bài.- GV nhận xét tiết học.- Chuẩn bị bài: Giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp. | - HS thực hiện.- HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.- HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo sự chuẩn bị của GV.- HS trình bày những cảm xúc theo các ý GV đưa ra. - HS lắng nghe, thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………….*

 **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

 **Tên bài: GIỮ GÌN TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP Số tiết CT: 2**

#  Thời gian thực hiện: ngày 11 tháng 9 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, Phiếu khảo sát.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5p)**- GV mở cho học sinh nghe một video bài hát *Em yêu cây xanh* về chủ đề môi trường: - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?* - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.- GV nhận xét, chốt đáp án*:* - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: **2. Hình thành kiến thức mới (25p)****Hoạt động 1: Khảo sát thực trạng cảnh quan trường học.** - GV nhắc nhở HS chuẩn bị giấy, bút, bút màu để phục vụ cho hoạt động. - GV trình chiếu phiếu khảo sát SGK tr.6: - GV chia lớp thành nhóm 4 - 6 HS, phân công các nhóm trưởng.- GV cho HS chia sẻ về những khu vực cần khảo sát trong trường. - GV mời đại diện các nhóm phát biểu ý kiến trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến cho nhau (nếu có). - GV tổng hợp lại các ý kiến phù hợp của HS:- GV phân chia khu vực cho từng nhóm khảo sát và hướng dẫn HS ghi lại kết quả vào Phiếu khảo sát đã chuẩn bị. - GV kết luận***: khen ngợi các nhóm có tinh thần hợp tác, đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khảo sát thực trạng cảnh quan trường học***. **Hoạt động 2: Đánh giá thực trạng khảo sát.** - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát trước lớp theo các câu hỏi gợi ý:- GV mời 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, đóng góp, bổ sung ý kiến.- GV khuyến khích HS đặt câu hỏi tương tác với nhóm báo cáo.- GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Chuẩn bị bài: Tuyên truyền phong trào *Trường em xanh, sạch, đẹp.* | - HS quan sát video và lắng nghe ca khúc về chủ đề môi trường. - HS lắng nghe câu hỏi.- HS trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe và tiếp thu. - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học. - HS chuẩn bị dụng cụ học tập. - HS quan sát. - HS trở về với nhóm theo phân công của GV.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe và thực hiện việc điền phiếu theo hướng dẫn của GV. - HS hoàn thành hoạt động và lắng nghe nhận xét của GV. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe.- HS vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………………*

 **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tên bài: TUYÊN TRUYỀN PHONG TRÀO TRƯỜNG EM XANH, SẠCH, ĐẸP TCT : 3**

 **Thời gian thực hiện: ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Tìm hiểu được thực trạng vệ sinh trường, lớp.

**2. Năng lực**

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ, trách nhiệm:* có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong việc khảo sát và đánh giá thực trạng; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4, giấy, bút, màu vẽ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (2p)**- Cho cả lớp hát 1 bài.- GV giới thiệu bài.**2. Hình thành kiến thức mới (28p)****Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**- GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.**Hoạt động 2: Tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp.**- GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:+ GV chia lớp thành các nhóm.+ GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm thiết kế bức tranh tuyên truyền phong trào Trường em xanh, sạch, đẹp cụ thể như sau:* . Chuẩn bị các đồ dùng cần thiết: giấy, bìa cứng, bút, bút màu, giấy màu,...
* . Trao đổi, thảo luận ý tưởng thiết kế tranh tuyên truyền.
* . Tiến hành thiết kế tranh tuyên truyền theo ý tưởng cả nhóm đã thống nhất.

- GV hướng dẫn làm việc cả lớp: + GV tổ chức các nhóm giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua bức tranh.+ GV mời một số HS bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.+ GV hướng dẫn HS đặt bức tranh ở những vị trí phù hợp để tuyên truyền. - GV kết luận: *Chúng ta đã thực hiện xong việc thiết kế tranh tuyên truyền và đặt tranh ở vị trí phù hợp để lan tỏa những thông điệp giữ gìn trường em xanh, sạch, đẹp.* **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp** (5p)- GV hệ thống lại kiến thức bài.- GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động ở nhà: *Giới thiệu với người thân bức tranh em đã thiết kế và thông điệp em muốn truyền tải.*- Chuẩn bị bài: Cổng trường an toàn. | - Cả lớp hát.- HS chú ý lắng nghe.- HS thực hiện.- HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.- HS hoạt động theo nhóm.+ HS làm việc theo hướng dẫn của GV. + HS bày tỏ cảm nhận của bản thân. + HS đặt bức tranh vào vị trí GV hướng dẫn. - HS lắng nghe. - HS lắng nghe và thực hiện.- HS lắng nghe. - HS lắng nghe.  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………………………………..*

 **MÔN : MĨ THUẬT 4**

**CHỦ ĐỀ 1: SỰ THÚ VỊ CỦA MÀU SẮC (4 tiết)**

**Bài 1: Đậm, nhạt khác nhau của màu** ( Tiết 1) **TCT: 1**

 **Ngày thực hiện ngày 13 tháng 9 năm 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực mĩ thuật/Yêu cầu cần đạt**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được màu sắc có các độ đậm, nhạt khác nhau và cách tạo độ đậm nhạt của màu, tạo sản phẩm theo ý thích

– Tạo được độ đậm nhạt của màu và sản phẩm theo ý thích; trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (nội dung, độ đậm nhạt của màu…)

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

 HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ; biết chuẩn bị đồ dùng và sử dụng được công cụ, họa phẩm… phù hợp với hình thức thực hành tạo sản phẩm; biết được độ đậm nhạt của màu có thể bắt gặp trong tự nhiên, đời sống xung quanh…*

**3. Phẩm chất**

 Bài học bồi dưỡng ở HS đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm… thông qua một số biểu hiện, như: *Có ý thức tìm hiểu vẻ đẹp của hình ảnh trong tự nhiên, trong đời sống và sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật, sản phẩm có độ đậm nhạt của màu; tôn trọng sáng tạo của bạn bè và người khác, giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành,…*

**II. CHUẨN BỊ** **CỦA GV VÀ HS:** Màu vẽ, bút chì, tẩy chì, vở thực hành mĩ thuật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động khởi động:** Trò chơi “Thử bạn”*(khoảng 3 phút)* | Hs khởi động |
| **1. Quan sát, nhận biết – Hình thành kiến thức** (khoảng 7 phút)\* Tổ chức HS quan sát, nhận biết độ đậm nhạt của màu:– *Trang 5, câu hỏi:*– *Trang 6, câu hỏi:*  \* Đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, nhận xét, bổ sung của HS và giới thiệu các độ đậm nhạt của mỗi màu ở hình ảnh. | Hs quan sát và nêu các màuHs nêu sự khác nhau về độ đậm nhạt của các màuHs lắng nghe |
| 1. **Thực hành, sáng tạo** (khoảng 19 phút):

***2.1. Một số cách tạo độ đậm nhạt của màu (tr.6, 7-sgk)***– Hướng dẫn HS quan sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi tương ứng với mỗi cách tạo độ đậm nhạt: – Đánh giá nội dung chia sẻ, nhận xét của HS; hướng dẫn HS các cách tạo độ đậm nhạt của màu.***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***– Bố trí HS theo nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân: – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện niệm vụ của HS**3. Cảm nhận, chia sẻ** (khoảng 5 phút)– Tổ chức HS trưng bày kết quả thực hành và quan sát; yêu cầu HS giới thiệu, nhận xét: – GV tổng kết, nhận xét kết quả thực hành. | Hs quan sát và trả lời câu hỏiHs thực hành theo nhómGv nhận xét |
| **4. Vận dụng** (khoảng 1 phút)– Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn Hs chuẩn bị. | Hs lắng nghe |

**IV . ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( nếu có )**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

 **TUẦN 1 : Lịch sử&Địa lý.**

**BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ**

 **VÀ ĐỊA LÍ - TCT : 1**

 Thời gian thực hiện: Ngày 9  tháng 9 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù:***

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Biết sử dụng những phương tiện hỗ trợ vào việc học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  **1. Khởi động**- GV dẫn dắt vào bài học: *Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****\* Bản đồ, lược đồ** **Tìm hiểu về bản đồ, lược đồ và cách sử dụng****a. Mục tiêu**: Thông qua hoạt động, HS biết sử dụng bản đồ, lược đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí. **b. Cách tiến hành**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm (4 – 6 HS/nhóm), quan sát các hình 1, 2 (SHS tr.5, 6 ), đọc thông tin và thực hiện nhiệm vụ:+ Quan sát lược đồ hình 1:- Cho biết nội dung thể hiện trên lược đồ.+ Quan sát bản đồ hình 2:- Cho biết nội dung thể hiện trên bản đồ hình 2. - GV mời đại diện các nhóm trả lời. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời- GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụnghiệu quả lược đồ, bản đồ: **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- Chuẩn bị bài tiết sau. | - HS lắng nghe GV gợi ý.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.- HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, tiếp thu.- HS thảo luận nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( nếu có )**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................

## Lịch sử&Địa lý.

## BÀI 1: LÀM QUEN VỚI PHƯƠNG TIỆN HỌC TẬP MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ ( tiết 2)

 Thời gian thực hiện: Ngày 11 tháng 9 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí: bản đồ, lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, hiện vật,…

- Sử dụng được một số phương tiện hỗ trợ vào học tập môn Lịch sử, Địa lí.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* sưu tầm tư liệu, giới thiệu về một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực đặc thù:***

- Kể được tên một số phương tiện hỗ trợ học tập môn Lịch sử và Địa lí.

- Biết sử dụng những phương tiện hỗ trợ vào việc học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập.

*- Yêu nước:* giữ gìn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia của dân tộc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- KHBD, SHS, SGV, SBT Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Đối với học sinh**

- SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

- Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  **1. Khởi động**- Cả lớp hát.- GV nhận xét. - GV dẫn dắt vào bài học: *Bài 1 – Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.* **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu biểu đồ và cách sử dụng****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS sử dụng được biểu đồ trong học tập môn Lịch sử và Địa lí.**b. Cách tiến hành**- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, quan sát hình 3 và đọc thông tin, hoàn thành nhiệm vụ học tập.+ Kể tên các loại biểu đồ thường được sử dụng.- GV mời đại diện các nhóm trả lời câu hỏi. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án:- GV tổng kết và hướng dẫn HS các bước cơ bản để sử dụng hiệu quả biểu đồ:**Hoạt động 2: Sử dụng tranh ảnh, hiện vật trong học tập môn Lịch sử và Địa lí**- GV chia HS thành 4 nhóm.- GV hướng dẫn HS đọc mục 3 và mục 4 trong SHS tr.8, 9 và thực hiện các nhiệm vụ dưới đây theo nhóm.***+ Nhiệm vụ 1 (dành cho nhóm chẵn):*** ***+ Nhiệm vụ 2 (dành cho nhóm lẻ):*** - GV mời các nhóm đại diện trình bày sản phẩm. Các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung theo gợi ý.- GV nhận xét, đánh giá và đưa ra đáp án- GV nhận xét, tổng kết: *tranh ảnh, hiện vật là những phương tiện học tập quan trọng để tìm hiểu về sự kiện, nhân vật lịch sử, sự vật, hiện tượng địa lí cụ thể*.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**- GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.- GV nhắc nhở HS:+ Đọc lại bài học *Làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.*- Chuẩn bị bài tiết sau.  | - HS đọc thông tin và lắng nghe GV nêu nhiệm vụ.- HS trả lời nhiệm vụ.- HS lắng nghe GV gợi ý.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học.- HS thảo luận nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe, tiếp thu. |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có )

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( LỚP 4)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 1)**

**Thời gian thực hiện: ngày 7/9/2023**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Giới thiệu chương trình môn GDTC lớp 4; Biên chế tổ tập luyện;

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

1. **Về năng lực chung:**
	1. **Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

* 1. **Năng lực đặc thù:**

\*Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **A. Hoạt động mở đầu****1. Nhận lớp****2. Khởi động**.- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu****B. Hoạt động hình thành kiến thức.****1. Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải****2.Hoạt động luyện tập.****2.1.Tập đồng loạt**- Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV- Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.**2.2.Tập theo tổ nhóm.****2.3.Tập cá nhân****3.Trò chơi** “Vòng tròn vui nhộn*”***C. Vận dụng**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học.- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.- Xuống lớp. | 5-7’20-22’4-6’ | 1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Cô trò chúc nhau.- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.- Cho HS quan sát tranh- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- Luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài.- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. -Cán sự điều khiển lớp khởi động .- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.- Hs thay phiên nhau hô nhịp.  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.- HS thực hiện thả lỏng.- Hs cùng Gv hệ thống lại bài.- HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT( LỚP 4)**

**CHỦ ĐỀ 1: ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ**

**BÀI 1: ÔN ĐỘNG TÁC ĐI ĐỀU MỘT HÀNG DỌC VÒNG BÊN PHẢI (Tiết 2)**

**Thời gian thực hiện: ngày 7/9/2023**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Về phẩm chất:**

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**2.Về năng lực chung:**

**2.1.Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước khẩu lệnh, cách thực hiện động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Thông qua các hoạt động nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2.Năng lực đặc thù:**

\*Ôn động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải. Hs biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện động tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- NL chăm sóc SK:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện. Biết điều chỉnh trang phục để thoải mái và tự tin khi vận động, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc học tập tích cực, chủ động tiếp nhận kiến thức và tập luyện.

- Tự giác, tích cực trong tập luyện; Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm và trung thực.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu****1. Nhận lớp****2. Khởi động**.- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... **3. Trò chơi. Làm ngược yêu cầu****II. Hoạt động hình thành kiến thức.****1. Học động tác đi đều một hàng dọc vòng bên phải****2.Hoạt động luyện tập.****2.1.Tập đồng loạt**- Tập động tác theo nhịp đếm chậm và động tác mẫu của GV- Tập theo nhịp hô đếm nhanh, chậm của GV.**2.2.Tập theo tổ nhóm.****2.3.Tập cá nhân****3.Trò chơi** “vòng tròn vui nhộn”**III. Vận dụng**- Thả lỏng cơ toàn thân. - Củng cố hệ thống bài học.- Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.- Xuống lớp. | 5-7’20-22’4-6’ | 1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L1-2L1L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.- Hỏi về sức khỏe của Hs.- Thầy trò chúc nhau.- Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.- GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.- Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.- Cho HS quan sát tranh.- GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.- Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.- Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.- Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.- Hs tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho Hs.- Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- luyện tập theo khu vực.- Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.- GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi. - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.- Cho Hs chơi thử.- Tổ chức cho Hs chơi.- GV hướng dẫn.- Gv cùng hs hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.- HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv. -Cán sự điều khiển lớp khởi động .- Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.- Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.- Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv. - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.- Hs thay phiên nhau hô nhịp.  Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.- Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.- Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.- HS thực hiện.- Hs cùng Gv hệ thống lại bài.- HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*